

THƯ VIỆN CÂU HỎI

Bộ môn: Giáo dục công dân Lớp 9
Năm học 2022 – 2023

CHỦ ĐỀ: QUAN HỆ VỚI BẢN THÂN

Bài 2: Tự chủ

* **Mục tiêu:** HS biết hành vi thể hiện tự chủ, trái tự chủ, cách rèn luyện tự chủ

Phần 01: Trắc nghiệm khách quan(4 câu)

Nhận biết

Câu 01:

Trong các trường hợp sau, trường hợp nào thể hiện tính tự chủ?

- A. Vội vàng nôn nóng trước khi hành động.
- B. Chỉ hành động theo ý thích .
- C. Luôn cân nhắc suy nghĩ lợi ích bản thân .
- D. Bình tĩnh, ôn hòa, xử lý những khó khăn.

* **Đáp án:** . D. Bình tĩnh, ôn hòa, xử lý những khó khăn

Câu 02: Thông hiểu

* Hành vi nào dưới đây trái với tự chủ ?

- A. Chỉ hành động theo ý thích của mình
- B. Bình tĩnh khi có xung đột xảy ra
- C. Sống đúng đắn, cư xử có văn hóa
- D. Luôn tuân thủ theo đúng Pháp luật

* **Đáp án:** A. Chỉ hành động theo ý thích của mình,

Câu 03* Thông hiểu Hành vi nào dưới đây trái với tự chủ ?

- A. Không vượt qua được các cám dỗ
- B. Luôn tuân thủ theo đúng Pháp luật
- C. Luôn ôn hoà trong giao tiếp
- D. Không vượt qua được các cám dỗ

* **Đáp án.** D. Không vượt qua được các cám dỗ

Câu 04: Nhận biết

ý kiến nào dưới đây nói về tính tự chủ?

- A. Quyết định nhanh trong mọi vấn đề, không cần suy nghĩ
- B. Luôn im lặng trong mọi tình huống là thể hiện thái độ bình tĩnh, tự chủ
- C. Bình tĩnh, ôn hòa khi xảy lý những khó khăn, vướng mắc.
- D. Hành động theo bản năng

* **Đáp án**

C. Bình tĩnh, ôn hòa khi xảy lý những khó khăn, vướng mắc

Câu 5. Nhận biết Biểu hiện nào dưới đây thể hiện đức tính tự chủ? (1)

- A. Khi gặp khó khăn không sợ hãi, chán nản.
- B. Luôn cãi vả trước những việc làm không hợp ý.
- C. Thường có hành vi tự phát, tùy hứng.
- D. Dễ dàng nóng giận khi thấy chuyện bất bình.

Câu 6. Nhận biết Biểu hiện nào sau đây thể hiện tính tự chủ (2)

- A. kiểm soát được người khác.
- B. chỉ làm theo ý mình.
- C. làm chủ công việc
- D. làm chủ bản thân.

Câu 7. **Nhận biết** Người luôn làm chủ suy nghĩ, tình cảm, hành vi của mình trong mọi tình huống, hoàn cảnh là người có đức tính (1)

A. tự chủ. B. tự lập. C. tự tin. D. tự tôn.

Câu 8. **Nhận biết** Người tự chủ trước khi nói và hành động luôn(2)

A. suy nghĩ kĩ. B. xin phép. D. không lo sợ. D. mạnh dạn.

Câu 9. **Nhận biết** Nhờ tính tự chủ mà con người biết sống đúng đắn, có đạo đức và

A. có văn hoá. B. có học. C. có hiểu biết. D. có nguyên tắc

Thông hiểu

Câu 010:

* Muốn rèn luyện tính tự chủ ta phải thực hiện yêu cầu nào sau đây?

- A. Tập suy nghĩ trước khi hành động
- B. Việc gì đã qua không cần suy xét nữa
- C. Hành động theo bản năng
- D. Nghĩ là phải làm ngay không do dự

* **Đáp án:** A. Tập suy nghĩ trước khi hành động

Phần 02: Tự luận

Câu 01: Thông hiểu.

* Hãy giải thích vì sao con người cần phải biết tự chủ? Em hãy liên hệ cách rèn luyện tính tự chủ của bản thân (4 việc làm cụ thể để rèn luyện)?

* **Đáp án**

- Vì tự chủ là một đức tính quý giá. Nhờ có tính tự chủ mà con người biết sống một cách đúng đắn và biết cư xử có đạo đức, có văn hóa. Tính tự chủ giúp ta đứng vững trước những tình huống khó khăn và những thử thách, cám dỗ

- Suy nghĩ kĩ trước khi hành động; tập thói quen cư xử có văn hóa: bình tĩnh, ôn hòa, lễ độ không theo lời rủ rê lôi kéo làm việc xấu...

Câu 02: Vận dụng

Nam và Hải tuy học khác lớp nhưng chơi rất thân với nhau. Vì có mâu thuẫn với một bạn trong khối, Nam rủ Hải sau giờ học ở lại đánh nhau với bạn đó, Hải đồng ý ngay

Hỏi:

a/ Em có tán thành với cách giải quyết mâu thuẫn của Nam không? Vì sao?

b/ Nếu là Hải, em sẽ xử sự như thế nào?

* **Đáp án**

a/ Không đồng ý với cách giải quyết mâu thuẫn của Nam. Vì cách giải quyết của Nam là thiếu tự chủ, hành vi bạo lực, gây mất an ninh trường học, vi phạm nội quy nhà trường

b/ Em sẽ từ chối lời rủ của Nam và khuyên Nam không nên đánh bạn nếu có mâu thuẫn hay tìm cách nói rõ với nhau hoặc nhờ người lớn can thiệp vì đánh bạn là vi phạm đạo đức, kỉ luật thể hiện bản thân không tự chủ, cư xử với mọi người thiếu văn hóa sẽ bị chê trách và xử lý theo nội quy nhà trường

Câu 03: Vận dụng cao

Hoàng là học sinh lớp 9. Cha mẹ Hoàng đều là công nhân đời sống có phần eo hẹp. Thấy nhiều bạn đi học bằng xe đạp điện, Hoàng đòi cha mẹ nhất định phải mua cho mình.

Hỏi:

a) Em có tán thành với việc làm của Hoàng không? Vì sao?

b) Cha mẹ có thể có những cách ứng xử như thế nào trước đòi hỏi của Hoàng?

c) Nếu là bạn của Hoàng, em sẽ khuyên bạn điều gì?

d) Nếu là Hoàng em sẽ làm gì?

* **Đáp án**

Không tán thành trước đòi hỏi của Hoàng, vì Hoàng thiếu tự chủ đã không biết kiềm chế ham muốn của mình trước sự cám dỗ của vật chất, đồng thời Hoàng là người sống đua đòi không giản dị, *chỉ hành động theo ý mình khg quan tâm hoàn cảnh gia đình*.

b) Cha mẹ sẽ dành dụm tiền mua xe cho Hoàng, hoặc đi vay mượn để mua xe cho Hoàng, phân tích cho Hoàng hiểu để không đòi mua xe nữa...

c) Sẽ khuyên: nên sống giản dị, phải biết tự chủ bản thân, biết nghĩ đến sự vất vả của cha mẹ, thương yêu cha mẹ, cố gắng học giỏi để cha mẹ vui lòng. Là học sinh việc quan trọng là học tập chứ khg phải chạy theo đua đòi vật chất, có như vậy sau này mới có cuộc sống tốt đẹp

d - Không đòi bố mẹ mua xe mới cho mình, khg đua đòi biết kiềm chế trước cám dỗ vật chất, biết quan tâm hoàn cảnh gia đình có những yêu cầu phù hợp khi thật cần thiết, vật chất

- Cố gắng học tập, sống giản dị, lành mạnh, tranh thủ thời phụ giúp bố mẹ làm công việc gia đình

Câu 04: Thông hiểu

Có khi nào em hành động thiếu tính tự chủ không? Hành động đó đã đem lại kết quả như thế nào? Em rút ra bài học gì cho bản thân?

Đáp án

- HS kể 1 việc làm

- Hậu quả

- Bài học

Câu 05: Có quan điểm cho rằng” người tự chủ luôn luôn hành động theo ý mình”.

a) Em đồng ý không với quan điểm trên không? Nêu ý kiến của mình về quan điểm trên.

b) Hãy đề xuất 4 biện pháp để rèn luyện tính tự chủ?

Đáp án

Không đồng ý, vì người tự chủ biết làm chủ suy nghĩ, hành vi của bản thân không làm điều sai trái nhưng không phải lúc nào cũng hành động theo ý mình mà phải biết nghe ý kiến đóng góp của người khác để học hỏi, tham khảo hành động chắc chắn hơn, hiệu quả hơn

b)- Biết kìm chế cảm xúc, bình tĩnh tự tin trong mọi tình huống;

- Luôn trung thực, mạnh dạn trong học tập và các hoạt động tập thể

- Không nao núng hoang mang khi khó khăn;

- Không bị ngã nghiêng, lùi kéo trước hiện tượng tiêu cực không sa vào các tệ nạn xã hội,...

Câu 06: Hãy nêu những biểu hiện của sự thiếu tự chủ của bạn bè xung quanh. Vì sao em cho đó là sự thiếu tự chủ?

Đáp án

HS nêu một số biểu hiện ví dụ: vứt rác bừa bãi, vắng tục, đánh nhau...

Giải thích: hành vi trên đều sai hành động thiếu suy nghĩ, thiếu tự chủ gây ô nhiễm môi trường, cư xử thiếu văn hóa, thiếu tôn trọng nhau ...sẽ bị chê cười xử lý theo quy định

Câu 7. Thông hiểu:

Biểu hiện của người có tính tự chủ là gì? Vì sao con người cần phải biết tự chủ?

Học sinh cần phải rèn luyện như thế nào trong học tập, sinh hoạt để là người tự chủ?

Đáp án

- Biểu hiện của người tự chủ: biết kìm chế cảm xúc, bình tĩnh tự tin trong mọi tình huống; không nao núng hoang mang khi khó khăn; không bị ngã nghiêng lùi kéo trước những áp lực tiêu cực; biết tự ra quyết định cho mình,...

- Con người cần phải tự chủ vì nó sẽ giúp cho con người biết sống và ứng xử đúng đắn, có văn hoá, sẽ biết kìm chế cảm xúc, bình tĩnh tự tin trong mọi tình huống để đứng vững trước những khó khăn, thử thách, cám dỗ, không bị ngã nghiêng lùi kéo trước những áp lực tiêu

cực... Nếu thiếu tự chủ con người sẽ tự ti, đôi phỏ trong học tập, lao động, hay chia bè phái mất đoàn kết, a đua đua đòi sa vào các tệ nạn xã hội,...

- Rèn luyện của HS: luôn trung thực, tự tin, trong học tập và các hoạt động tập thể; luôn có tinh thần vượt khó để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, luôn biết bảo vệ lẽ phải, không a đua theo cái xấu, không gây mất đoàn kết bạn bè, không sa vào các tệ nạn xã hội,...

Câu 8. vận dụng :

Hoàng là học sinh chăm ngoan học giỏi. Kể từ khi bố mẹ li dị Hoàng chán nản trốn học và đi theo bạn xấu. Sau 1 thời gian Hoàng bị nghiện ma túy

a. Em có suy nghĩ gì về việc làm của Hoàng.

b. Nếu là bạn của Hoàng em sẽ làm gì

• Đáp án :việc làm của Hoàng là sai, Hoàng thiếu tự chủ bản thân không làm chủ được hành vi của mình trước hoàn cảnh gia đình, dễ dàng bị lôi kéo

• Nếu là Hoàng :

+ gần gũi, an ủi, động viên bạn vượt qua khó khăn gia đình

+ phân tích cho bạn hiểu tác hại tệ nạn xã hội

+ Khuyến bạn chăm chỉ học tập

+ Vận động bạn bè, mọi người xung quanh giúp đỡ Hoàng

+ Tham gia tuyên truyền phòng chống tệ nạn xã hội.

Câu 9. Viết 1 đoạn văn ngắn (tối đa 10 dòng để nêu bậc được tác dụng tự chủ)

Yêu cầu :

+ Tác dụng tự chủ + ví dụ.

+ Có khả năng làm chủ bản thân trong học tập, sinh hoạt: Ví dụ

+ Liên hệ bản thân

Câu 10. “ Tự chủ là bảo vệ quan điểm của mình tới cùng, không cần lắng nghe ý kiến người khác.

Yêu cầu cần đạt:

+ Tự chủ không chỉ là làm chủ bản thân mà còn biết điều chỉnh hành vi, thái độ của mình vì thế cần nghe ý kiến của người khác để tiếp thu một cách có chọn lọc, để kịp thời điều chỉnh hành vi của mình chứ không phải bảo vệ quan điểm mình tới cùng, không cần lắng nghe ý kiến người khác

+ Liên hệ bản thân

Câu 11. Tan học về các bạn rủ Tiến vào quán chơi điện tử ăn tiền. Tiến không muốn nhưng các bạn cứ ép và chê bai Tiến là “quê”, không biết ăn chơi sành điệu và “ki bo” , khiến Tiến thấy lúng túng ...

Hỏi :

a) Tiến cần làm gì để thể hiện được tính tự chủ?

b) Nếu em là Tiến em sẽ xử sự như thế nào trong tình huống trên?

TL. a/ Tiến nên nhanh chóng lấy lại bình tĩnh, tự tin, tự chủ bản thân không hoang mang, lúng túng, lo lắng

b/ cách ứng xử phù hợp nhất trong tình huống này:

- Khéo léo nhưng kiên quyết từ chối không đi chơi điện tử ăn tiền.

- Giải thích cho bạn hiểu:

+ Chơi điện tử ăn tiền không phải là sành điệu mà là vi phạm kỉ luật của trường , vi phạm pháp luật , vi phạm đạo đức vì đây là biểu hiện của tệ nạn xã hội. Do đó không chơi điện tử ăn tiền khg phải là “quê”

+ Không đi chơi điện tử ăn tiền không phải là “ ki bo” mà là không lãng phí tiền của cha mẹ vào trò chơi có hại.

+ Tiến có thể rủ bạn chơi một trò chơi lành mạnh khác

CHỦ ĐỀ: QUAN HỆ VỚI CÔNG VIỆC

Bài 1: Chí công vô tư

* **Mục tiêu:** HS nhận biết hành vi, biểu hiện chí công vô tư, thế nào là chí công vô tư.

Phần 01: Trắc nghiệm khách quan(4 câu)

Câu 01: Nhận biết

* Biểu hiện nào dưới đây **trái với** chí công vô tư?

- A. Mọi hành động đều vì dân vì nước.
- B. Có lợi cho mình thì mới làm.
- C. Tòa án xét đúng người, đúng tội.
- D. Cứ theo phép công mà làm.

* **Đáp án:** B. Có lợi cho mình thì mới làm

Câu 02: Thông hiểu

Trông chùa ai đánh thì thùng

Của chung ai khéo vầy vùng nên riêng

Nói về đức tính nào sau đây:

- A. Tôn trọng lẽ phải
- B. Chí công vô tư
- C. Kỉ luật
- D. Giữ chữ tín

* **Đáp án:** A. Tôn trọng lẽ phải

B. Chí công vô tư

Câu 04 nhận biết

* Trường hợp nào sau đây thể hiện sự chí công vô tư?

- A. Trong gia đình, người em phải luôn được phần nhiều hơn anh chị
- B. Cha mẹ phải luôn đối xử với con trai và con gái như nhau
- C. Đã là bạn thân thì không nên khuyết điểm của nhau trước lớp
- D. Trong kiểm tra em luôn tranh thủ nhìn bài bạn để kiểm tra kết quả

* **Đáp án:** B. Cha mẹ phải luôn đối xử với con trai và con gái như nhau

Câu 5. Câu nói của Bác Hồ “ Phải để việc công việc nước lên trên, lên trước việc tư, việc nhà” là nói về nội dung nào sau đây?

- A. Pháp luật và kỉ luật.
- B. Liêm khiết.
- C. Tôn trọng lẽ phải.
- D. Chí công vô tư.

Câu 6. Đối tượng nào sau đây cần rèn luyện để có được phẩm chất chí công vô tư?

- A. Học sinh, sinh viên.
- B. Các nhà lãnh đạo, quản lí.
- C. Tất cả mọi người.
- D. Người lãnh đạo.

Câu 7. Khi giải quyết công việc người chí công vô tư luôn xuất phát từ (5)

- A. lợi ích cá nhân và đặt lợi ích cá nhân lên trên lợi ích chung.
- B. lợi ích chung và đặt lợi ích cá nhân lên trên lợi ích chung
- C. lợi ích chung và đặt lợi ích chung lên trên lợi ích cá nhân.
- D. lợi ích chung và đặt lợi ích cá nhân lên trên lợi ích người khác.

Câu 8. Khi giải quyết công việc người chí công vô tư luôn (6)

- A. tôn trọng lẽ phải và sự công bằng.
- B. nhường nhịn người khác.
- C. thiên vị bạn bè, người thân.
- D. giúp đỡ, che chở người khác

Câu 9. Biểu hiện nào sau đây thể hiện sự chí công vô tư?

- A. Chỉ làm những gì nếu thấy có lợi cho bản thân.
- B. Khi giải quyết công việc ưu tiên cho người thân quen.
- C. Kiên quyết không hi sinh lợi ích cá nhân vì lợi ích chung.
- D. Kiên quyết phản đối hành vi đi ngược lại lợi ích tập thể.

Câu 10. Khi giải quyết công việc người chí công vô tư luôn tôn trọng

- A. phẩm chất đạo đức. B. lẽ phải và sự công bằng. C. đạo đức, tình cảm.
- C. tình cảm, kỉ luật.

Câu 11. Câu “ Quân pháp bất vị thân” thể hiện phẩm chất đạo đức nào sau đây?

- A. Công bằng. B. Không thiên vị.
- C. Chí công vô tư. D. Vì việc chung

Phần 02: Tự luận

Câu 01: Vận dụng thấp.

Có ý kiến cho rằng, chỉ người lớn, nhất là những người có chức có quyền mới phải rèn luyện phẩm chất chí công vô tư, học sinh còn nhỏ không có điều kiện để rèn luyện phẩm chất đó.

Em có tán thành ý kiến đó không? Vì sao?

* **Đáp án:** Không tán thành vì phẩm chất chí công vô tư thể hiện trong cuộc sống hàng ngày và ai cũng phải rèn luyện và thực hiện. Học sinh có thể thực hiện như: tích cực tham gia các hoạt động của tập thể, không bao che cho những việc làm sai trái, bảo vệ lẽ phải, công bằng khi nhận xét đánh giá người khác

Câu 02: Vận dụng cao

Lan và Hòa là đôi bạn thân. Hôm nay Lan là cờ đỏ. Lan đi kiểm tra sự chuẩn bị bài tập của các bạn. Hòa làm thiếu bài tập, nhưng Lan lại báo cáo với lớp là Hòa làm bài đủ.

Hỏi:

- a/ Em hãy nhận xét hành vi của Lan.
- b/ Nếu là Lan em sẽ xử lý như thế nào?

* **Đáp án**

a/ Hành vi của Lan là thiếu trung thực và không chí công vô tư vì chỉ xuất phát từ tình cảm riêng, không vì lợi ích chung của tập thể lớp. Việc làm đó thể hiện sự thiên vị, không công bằng, không tôn trọng lẽ phải

b/ Em sẽ báo cáo trung thực về thiếu sót của Hòa và sau đó sẽ gặp Hòa để tìm hiểu nguyên nhân, giải thích lý do vì sao em phải báo cáo đúng sự thật để Hòa hiểu và thông cảm, góp ý động viên Hòa cố gắng sửa chữa thiếu sót

Câu 3: Thông hiểu

Hiện nay cả nước ta đang tích cực học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Em hiểu như thế nào về phẩm chất đạo đức “Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”?

Đáp án Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn là tấm gương sáng về đạo đức, trong đó Bác rất chú trọng phẩm chất đạo đức của người cách mạng về “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”.

- *Cần*: Là lao động cần cù, siêng năng, làm việc có kế hoạch, sáng tạo, có năng suất cao, tự lực cánh sinh, không lười biếng ỷ lại, không dựa dẫm.

- *Kiệm*: Là tiết kiệm sức lao động, thời giờ, tiết kiệm tiền của nhân dân, của nhà nước, của bản thân mình; tiết kiệm từ cái to đến cái nhỏ; không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi; không phô trương hình thức, không liên hoan chè chén lu bù.

- *Liêm*: Tức là luôn tôn trọng giữ gìn của công và của dân; phải trong sạch, không tham lam, không háo danh háo lợi, phải quang minh chính đại; không hủ hóa, không nhỏ nhen ít ki

- *Chính*: Nghĩa là không tà, nghĩa là thẳng thắn, đứng đắn; không tự cao tự đại, luôn chịu khó học tập cầu tiến, luôn tự kiểm điểm để phát triển điều hay, sửa đổi điều dở của mình.

- *Chí công vô tư*: Là công bằng, không thiên vị, giải quyết công việc theo lẽ phải, xuất phát từ lợi ích chung và đặt lợi ích chung lên lợi ích cá nhân.

Cần, kiệm, liêm, chính sẽ dẫn đến chí công vô tư và ngược lại.

Chủ đề: Năng động sáng tạo. Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả

* **Mục tiêu**: HS biết hành vi thể hiện năng động, sáng tạo, làm việc có năng suất, chất lượng hiệu quả, câu tục ngữ về năng động sáng tạo, làm việc có năng suất, chất lượng hiệu quả, nhận xét hành vi năng động, làm việc có năng suất, chất lượng hiệu quả, thiếu năng động sáng tạo, làm việc có năng suất, chất lượng hiệu quả.

Phần 01: Trắc nghiệm khách quan(4 câu)

Câu 01: Nhận biết

* Hành vi nào dưới đây thể hiện năng động sáng tạo, làm việc có năng suất, chất lượng hiệu quả?

- A. Làm việc theo kiểu giờ này việc kia
- B. Mạnh dạn, dám nghĩ, dám làm
- C. Chỉ nhất nhất, làm theo những điều đã được chỉ dẫn
- D. Luôn thụ động theo sự sắp đặt của người khác

* **Đáp án**: B. Mạnh dạn, dám nghĩ, dám làm

Câu 02: Nhận biết

* Câu nào dưới đây thể hiện phẩm chất năng động, sáng tạo, làm việc có năng suất, chất lượng hiệu quả?

- A. Cái khó ló cái khôn.
- B. Há miệng chờ sung.
- C. Xưa bầy, nay làm.
- D. Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo.

* **Đáp án**: A. Cái khó ló cái khôn

* Câu nào dưới đây thể hiện phẩm chất năng động, sáng tạo, làm việc có năng suất, chất lượng hiệu quả?

- A. Lười người không ưa.
- B. Miệng nói tay làm.
- C. Kính trên nhường dưới.
- D. Ăn chắc, mặc bền.

* **Đáp án**: B. Miệng nói tay làm

Câu 03: Thông hiểu

* Câu nào dưới đây thể hiện phẩm chất năng động, sáng tạo, làm việc có năng suất, chất lượng hiệu quả?

- A. Toàn thường xuyên không làm bài tập vì cho rằng khó thì thôi
- B. Bạn Mai chăm chỉ nên được nhận học bổng học sinh giỏi vượt khó
- C. Bác Hà vươn lên làm giàu thoát cảnh nghèo đói
- D. Mỗi khi đến phiên trực nhật, Minh đều đến lớp muộn

* **Đáp án**:

C. Bác Hà vươn lên làm giàu thoát cảnh nghèo đói

Câu 04: Vận dụng thấp

* ý kiến nào dưới đây nói về năng động, sáng tạo, làm việc có năng suất, chất lượng hiệu quả?

- A. Năng động sáng tạo là phẩm chất riêng của những thiên tài
- B. Học sinh còn nhỏ tuổi chưa thể sáng tạo được
- C. Dám làm những việc khó khăn mà người khác né tránh

D. Chỉ làm theo những điều đã được hướng dẫn, chỉ bảo

* **Đáp án**

C. Dám làm những việc khó khăn mà người khác né tránh

Câu 5. Biểu hiện nào sau đây **không phải** là năng động, sáng tạo, làm việc có năng suất, chất lượng hiệu quả?

A. Áp dụng nguyên bản kinh nghiệm của người khác.

B. Suy nghĩ tìm cách nâng cao chất lượng, hiệu quả lao động.

C. Tìm cách điều chỉnh để thích nghi hoàn cảnh mới .

D. Tham khảo, học hỏi từ mọi người xung quanh.

* **Đáp án:** A. Áp dụng nguyên bản kinh nghiệm của người khác.

Câu 6. Yêu cầu nào sau đây giúp ta rèn luyện tính năng động, sáng tạo, làm việc có năng suất, chất lượng hiệu quả?

A. Luôn tìm tòi, đổi mới phương pháp học tập, lao động.

B. Luôn thực hiện đúng chỉ dẫn có ở sách vở.

C. Luôn làm theo ý mình, không tham khảo ý kiến khác.

D. Luôn chủ động áp dụng rập khuôn sáng kiến của người khác.

* **Đáp án:** A.

Câu 7. Người tích cực, chủ động, dám nghĩ, dám làm là người

A. năng động. B. nhạy bén. C. chăm chỉ. D. linh hoạt.

Đáp án : A

Câu 8. Phẩm chất năng động, sáng tạo, làm việc có năng suất, chất lượng hiệu quả của con người do

A. di truyền mà có.

B. sở thích con người quyết định.

C. bắt chước người khác.

D. tích cực rèn luyện mà có.

Đáp án : D

Câu 9. Để trở thành người năng động, sáng tạo đòi hỏi chúng ta phải

A. có thật nhiều tiền.

B. có thật nhiều sức khỏe.

C. tích cực hoạt động giao lưu.

D. tích cực, siêng năng rèn luyện.

Câu 10. Sáng tạo là say mê nghiên cứu, tìm tòi để tạo ra

A. giá trị vật chất.

B. giá trị tinh thần.

C. cái mới.

C. cái nguyên bản.

Câu 11. Năng động, sáng tạo, làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả là yêu cầu cần thiết của

A. học sinh.

B. doanh nhân.

C. người lao động.

D. tất cả mọi người

Đáp án: D

Câu 12: Nhận biết

* Biểu hiện nào dưới đây thể hiện năng động, sáng tạo, làm việc có năng suất?

A. Trong giờ học ngồi xem truyện tranh

B. Gặp bài khó nhờ người làm hộ

C. Tìm cách giải các bài tập khó

D.. Đọc đề kiểm tra xong cần làm ngay để đảm bảo thời gian

* **Đáp án:** C. Tìm cách giải các bài tập khó

Câu 13: Nhận biết

Câu nào dưới đây thể hiện năng động, sáng tạo , làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả?

A. Ngày làm tháng ăn, tháng làm năm ăn

B. Ăn kĩ, làm dối

C. Tiếng chào cao hơn mâm cỗ

D. Năng nhặt chặt bị

* **Đáp án:** A. Ngày làm tháng ăn, tháng làm năm ăn

Câu 14: Thông hiểu

* ý kiến nào dưới đây là đúng với năng động, sáng tạo làm việc có Ns – CL - HQ?

A. Chỉ trong sản xuất mới cần tính đến năng suất, chất lượng, hiệu quả

B. Chỉ có anh hùng lao động mới có khả năng làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả

C. Để đạt được năng suất, chất lượng, hiệu quả, phải làm việc có kế hoạch

D. Làm việc gì cũng phải tính đến năng suất, thì chất lượng thì không quan trọng lắm

* **Đáp án:**

C. Để đạt được năng suất, chất lượng, hiệu quả, phải làm việc có kế hoạch

Câu 15: Thông hiểu

* Em đồng ý với ý kiến nào dưới đây?

.Năng động, sáng tạo Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả là yêu cầu đối với

A. mọi người lao động

B. người lao động trí óc

C. người lao động chân tay

D. mọi người sử dụng lao động

* **Đáp án**

A. Yêu cầu đối với người lao động

Câu 16. Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả trong một thời gian ngắn tạo ra được

A. thật nhiều sản phẩm.

B. nhiều sản phẩm đẹp, rẻ.

C. nhiều sản phẩm đắt tiền.

D. nhiều sản phẩm có giá trị và chất lượng cao

* **Đáp án: D**

Câu 17. Năng động, sáng tạo Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả là yêu cầu đối với

A. tất cả những người lao động.

B. người lao động chưa nghỉ hưu

C. người đang trong độ tuổi lao động.

D. người lao động nông nghiệp, công nghiệp.

* **Đáp án: A**

Câu 18. Để trở thành người năng động, sáng tạo, làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả cần tránh điều nào sau đây

A. lao động tự giác, sáng tạo

B. làm việc năng động, sáng tạo

C. buông lỏng kỉ luật lao động.

D. rèn luyện để nâng cao tay nghề

* **Đáp án: C**

Câu 19. Năng động, sáng tạo, làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả giúp cho mỗi cá nhân, gia đình và xã hội

A. phát triển và hội nhập.

B. đổi mới và phát triển.

C. nâng cao chất lượng cuộc sống.

D. kiếm nhiều tiền tăng thu nhập

* **Đáp án: C**

Câu 20. Để đảm bảo năng suất chất lượng hiệu quả đòi hỏi người lao động phải

A. đầu tư cho chất lượng sản phẩm.

B. tăng nhanh số lượng sản phẩm.

C. tăng thu nhập chạy theo lợi nhuận.

D. tăng số lượng nhưng vẫn đảm bảo chất lượng.

*** Đáp án: D**

Phần 02: Tự luận

Câu 01: Thông hiểu

* Có ý kiến cho rằng năng động sáng tạo là phẩm chất riêng của những thiên tài. Nêu suy nghĩ của mình về ý kiến trên. Đề xuất 4 biện pháp giúp học sinh trở thành người năng động, sáng tạo, làm việc có năng suất chất lượng, hiệu quả trong học tập, lao động và trong cuộc sống?

*** Đáp án**

- Không đồng ý ý kiến trên, KN NĐ – ST

- NĐ – ST có được là do quá trình rèn luyện 1 cách kiên trì, bền bỉ vì vậy không phải những thiên tài mới có phẩm chất năng động, sáng tạo mà với người lao động bình thường, nếu có nghị lực, chịu khó học hỏi, suy nghĩ vẫn có thể sáng tạo, có những phát minh có giá trị như thần đèn Nguyễn Cẩm Lũy...

Câu 02: Vận dụng cao

Bao giờ Lan cũng tự mình học bài, làm bài, gặp bài khó thì đào sâu suy nghĩ, cố gắng tự mình tìm cách làm. Còn Mai thì ngược lại, học bài lơ mơ không kĩ, gặp bài khó chưa suy nghĩ đã hỏi người khác, nhờ người khác làm hộ.

Hỏi: Em có nhận xét gì về thái độ, thói quen trong cách học tập của Lan và Mai? Theo cách học của Lan em thấy có gì thuận lợi, khó khăn? Em liên hệ với cách học tập của bản thân mình.

*** Đáp án**

- Lan là hs năng động, sáng tạo luôn kiên trì, tìm tòi học tập kết quả sẽ cao

- Mai thiếu năng động, sáng tạo, lười biếng ý lại không chịu khó suy nghĩ kết quả học tập không cao

- Thuận lợi : có cách học khoa học, nhớ bài lâu, mau thuộc bài, mọi người tin yêu, quý mến....

- Tự liên hệ cách rèn luyện của bản thân : 4 việc làm

Câu 3. Vận dụng cao (2,0 điểm)

Thầy Nam hí hoáy giải bài tập Toán mà thầy vừa chữa trên bảng theo một cách khác Tùng bảo: " Thầy đã giải rồi tìm cách khác làm gì tốn công, ra ngoài chơi đi"

a. Em đồng tình với cách làm của bạn nào? Tại sao?

b. Từ tình huống trên em rút ra được phẩm chất đạo đức gì cần thiết với mỗi người học sinh trong học tập.

a, Em đồng tình với quan điểm của bạn Nam.

*** Giải thích:**

- Bạn Nam đang cố giải bài toán theo một cách khác đó là cách học sáng tạo, tự giác.

- Bạn Tùng phản đối việc Nam làm bài theo cách khác là Tùng không, tích cực, không sáng tạo, học một cách thụ động thầy hướng dẫn thế nào thì tiếp thu như thế, việc học tập không mang lại kết quả cao.

b. Từ tình huống trên em rút ra bài học cần năng động sáng tạo, tích cực để đạt chất lượng, hiệu quả trong học tập .

+ Năng động là tích cực chủ động, dám nghĩ dám làm.

+ Sáng tạo là say mê nghiên cứu tìm tòi để tạo ra những giá trị mới về vật chất, tinh thần hoặc tìm ra cái mới, cách giải quyết mới mà không bị gò bó phụ thuộc vào những cái đã có.

*** Ý nghĩa với học sinh:**

- + Năng động sáng tạo, làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả là phẩm chất rất cần thiết trong cuộc sống và với mỗi người học sinh trong học tập.
- + Năng động sáng tạo, làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả giúp học sinh vượt qua những ràng buộc khó khăn, rút ngắn thời gian đạt mục tiêu học tập.
- + Năng động sáng tạo, làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả giúp học sinh làm lên những kỳ tích vẻ vang mang lại vinh dự cho bản thân, gia đình và đất nước.
- + Bản thân cần tìm ra phương pháp học tập tốt nhất cho mình và tích cực vận dụng những điều đã biết vào cuộc sống.

Câu 4. T. HIỂU

a. Biểu hiện năng động, sáng tạo, làm việc có năng suất, chất lượng hiệu quả, **không** năng động, sáng tạo, làm việc có năng suất, chất lượng hiệu quả trong học tập.

b. “Học sinh nhỏ tuổi chưa thể sáng tạo được”. em đồng ý không? Vì sao

Biểu hiện năng động làm việc có năng suất, chất lượng hiệu quả **trong học tập**: gợi ý : Mạnh dạn học hỏi khi mình chưa hiểu.

Sưu tầm thêm bài tập sách giáo khoa để mở rộng thêm kiến thức.

Biểu hiện không năng động làm việc có năng suất, chất lượng hiệu quả **trong học tập**: gợi ý Học vẹt, học thuộc lòng mà không hiểu bài

Không biết liên hệ bài học vào thực tế

b. “Học sinh nhỏ tuổi chưa thể sáng tạo được”. em không tán thành

- Khái niệm sáng tạo

- Lí giải: Sáng tạo không chỉ thể hiện ở những việc lớn, những phát minh vĩ đại mà ở cuộc sống hàng ngày. Học sinh nhỏ tuổi cũng cần sáng tạo có thể tự tìm ra cách học tập tốt, khoa học để mau thuộc, nhớ lâu, tìm ra cách giải bài tập mới nhanh hơn, giúp các em tích cực, chủ động, linh hoạt, nhạy bén xử lí các tình huống trong học tập, lao động, biết vận dụng linh hoạt những điều đã học vào thực tế nhằm đạt kết quả cao trong học tập, trong công việc, cuộc sống, giúp các em thành công sau này.

Câu 5. Đề xuất 1 số biện pháp hs có thể thực hiện để trở thành người ND – ST, làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả. Trong học tập và trong cuộc sống.

- Rèn luyện tính siêng năng, cần cù, chăm chỉ.

- Biết vượt khó khăn thử thách.

- Tìm ra cái tốt, khoa học để đạt được mục đích.

- Có ý thức học tập tốt, phương pháp phù hợp. Tích cực vận dụng điều đã học vào cuộc sống.

- Liên hệ bản thân:

Câu 6. H·y n^àu sù c_hn thi_ht c_ha @_oc t_hnh n_hng @_eng s_hng t_ho Có ý kiến cho rằng: trẻ không năng động già hối hận. Em hãy nêu suy nghĩ của mình về ý kiến trên?

TL. Em không đồng ý ý kiến trên, Cần hiểu đúng ý nghĩa câu **trẻ không năng động già hối hận**:

+ KN ND – ST

+ Câu này ý nói lúc tuổi trẻ không năng động, sáng tạo, không tích cực, dám nghĩ, dám làm, say mê tìm tòi tiếp thu, nắm bắt cái mới để vận dụng vào cuộc sống thì đến khi già muốn làm cũng khg có đk để làm lúc đó hối hận cũng đã muộn.

Câu 7 hiểu

* Nếu làm việc chỉ chú ý đến năng suất mà không quan tâm đến chất lượng, hiệu quả thì hậu quả như thế nào? Em hãy dùng dẫn chứng để làm rõ vấn đề trên.

* **Đáp án**

Tạo ra nhiều sản phẩm nhưng không chất lượng sẽ ảnh hưởng uy tín của người sản xuất, không bán được hàng hóa sẽ ế, lãng phí, người sản xuất bị thua lỗ. Ví dụ: người công nhân sản xuất nhiều hàng hóa kém chất lượng không tiêu thụ được thua lỗ. Người nông dân sử dụng nhiều, vượt mức quy định thuốc bảo vệ thực vật sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe con người, gây ô nhiễm môi trường...

Câu 8 Vận dụng cao

* Để tranh thủ thời gian trong giờ học, Hà thường mang bài tập của môn khác ra làm. Có bạn khen Hà là năng động, cách học sáng tạo, làm việc có năng suất và làm theo Hà.

Hỏi:

a/ Em có tán thành với cách làm của Hà không? Vì sao?

b/ Để đạt kết quả cao trong học tập em cần phải làm gì ?

*** Đáp án**

a/ Không tán thành. Vì sẽ không hiểu bài mới, bài cũ cũng không hoàn thành, việc làm này không phải tiết kiệm thời gian, tưởng là năng động, cách học sáng tạo, làm việc có năng suất nhưng thực ra không năng suất

b/ Sắp xếp thời gian, làm việc có kế hoạch, chú ý nghe thầy cô giảng, làm nhiều bài tập, tìm ra pp học tập tích cực, tự giác học tập không đợi nhắc nhở...

Câu 9. Chuẩn bị ôn thi học kì Dũng bàn với các bạn muốn ôn thi đỡ vất vả mọi người chia nhau mỗi người làm đáp án 1 môn rồi trao đổi với nhau. Làm như vậy khi kiểm tra ai cũng có đáp án. Nghe vậy nhiều bạn cho rằng ý kiến đó hay, tích cực, sáng tạo, vừa nhanh ,vừa năng suất, chất lượng, hiệu quả.

H. Em có tán thành không , vì sao. Nếu em trong nhóm đó em sẽ ứng xử thế nào

- Em không tán thành vì việc làm của Dũng tưởng như tiết kiệm thời gian, sáng tạo, mỗi bạn phát huy tính năng động, làm việc có năng suất chất lượng, hiệu quả nhưng thực tế các bạn chỉ chép bài của nhau chưa chắc đã hiểu bài, sẽ không biết tự lực làm bài, mỗi người chỉ làm một môn sẽ thiếu kiến thức ...ở những môn khác đây không phải làm việc có năng suất không đạt kết quả cao trong kiểm tra, thi cử. Đây là việc làm xấu thiếu trung thực, đối phó với giáo viên. Mục đích của thầy cô là yêu cầu mọi người tự làm đáp án từng môn để mọi người tự giác có sự đầu tư, nghiên cứu qua việc làm đáp án sẽ thuộc và hiểu bài hơn.

Ứng xử bản thân : tự nêu

Bài 3: Dân chủ và kỉ luật

* **Mục tiêu:** Hiểu tác dụng của dân chủ, kỉ luật; mối quan hệ giữa dân chủ kỉ luật; các hành vi thể hiện dân chủ kỉ luật.

Phần 01: Trắc nghiệm khách quan(4 câu)

Câu 01: Nhận biết

* Hành vi nào dưới đây thể hiện dân chủ?

- A. Cãi nhau âm ỉ trong buổi thảo luận
- B. Chỉ cho người được chỉ định trước phát biểu ý kiến
- C. Không cho người khác bày tỏ quan điểm của mình
- D. Lớp trưởng tự quyết định mọi vấn đề của lớp

* **Đáp án:** D. Học sinh tham gia thảo luận nội ...

Câu 03: biết

* Thực hiện tốt dân chủ, kỉ luật mang lại lợi ích nào sau đây?

- A. Tạo ra sự thống nhất cao về nhận thức, ý chí và hành động.
- B. Giúp bản thân kịp thời sửa chữa khuyết điểm.
- C. Giúp củng cố quyền lực của lãnh đạo tập thể.
- D. Tạo không khí sinh động trong buổi thảo luận của tập thể.

* **Đáp án:** A. Tạo ra sự thống nhất cao ...,

Câu 04: Hiểu

* Em tán thành với những ý kiến nào dưới đây?

- A. Dân chủ là được tham gia bàn bạc công việc chung
- B. Có kỉ luật, dân chủ mới được thực hiện có hiệu quả
- C. Dân chủ là được làm tất cả những gì mình thích
- D. Kỉ luật làm hạn chế tinh thần dân chủ

* **Đáp án:** A. Dân chủ là được tham ..., B. Có kỉ luật, dân chủ mới được thực ...

Câu 5. Việc thực hiện dân chủ phải gắn liền với việc đảm bảo tính

- A. kỉ luật. B. tự giác. C. tự chủ. D. tự quản.

* **Đáp án A**

Câu 6. Mọi người được làm chủ công việc của tập thể, xã hội được gọi là

- A. tự chủ. B. dân chủ. C. quản lí. D. tự quản.

* **Đáp án B**

Câu 7. Trường hợp nào dưới đây thể hiện sự dân chủ? (3)

- A. dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra.
- B. nhân viên được phát biểu nội dung mà lãnh đạo cho phép.
- C. trẻ em không được phát biểu trong các buổi họp
- D. Đưa ra quyết định chưa có sự thống nhất trong tập thể.

* **Đáp án: A**

Câu 8. Những qui định trong văn bản nào sau đây **không phải** là kỉ luật?

- A. Hiến pháp B. Qui ước của làng C. Nội quy trường học D. Điều lệ Đoàn thanh niên

* **Đáp án: A**

Câu 9. Điều kiện đảm bảo dân chủ có hiệu quả là (4)

- A. tính tự chủ. B. tính kỉ luật. C. hoạt động giám sát. D. hoạt động kiểm tra

Phần 02: Tự luận

Câu 01: Vận dụng thấp.

* Nếu cuộc sống quanh ta không có dân chủ và kỉ luật thì sẽ như thế nào? Em hãy lấy ví dụ ở trường lớp hoặc nơi em ở để thử hình dung ra cuộc sống nếu không có dân chủ và kỉ luật?

* **Đáp án**

- Nếu không có dân chủ không có ai đóng góp ý kiến cho việc chung sẽ không có nhiều ý kiến hay, không ai đóng góp trí tuệ cho sự phát triển của xã hội

- Nếu không có kỉ luật thì ai muốn làm gì thì làm sẽ không có trật tự, nề nếp, kỉ cương xã hội sẽ rối loạn không phát triển

Vì vậy trong cuộc sống cần phải có dân chủ và kỉ luật

Câu 02: Vận dụng cao

Ông Nam mới được bầu làm tổ trưởng tổ dân phố. Hai ngày sau, ông dán ở bảng tin tờ thông báo về việc thay đổi một số nội quy khu tập thể. Nhiều người đọc thông báo nhưng không đồng tình vì họ cho rằng việc thay đổi nội quy phải được bàn bạc trong cuộc họp trước khi ra thông báo.

Hỏi:

a/ Theo em, việc làm của ông Nam là đúng hay sai? Vì sao?

b/ Nếu em là một công dân sống cùng tổ dân phố với ông Nam em sẽ xử sự như thế nào khi đọc được thông báo đó?

* **Đáp án**

a/ Việc làm của ông Nam là sai. Vì tự ý thay đổi nội quy khu tập thể mà không qua bàn bạc cùng mọi người trong khu tập thể, thiếu dân chủ

b/ Không đồng tình với ông Nam và yêu cầu ông Nam muốn thay đổi nội quy của khu tập thể hãy bàn bạc với mọi người trong cuộc họp tổ dân phố để thống nhất thực hiện đồng thời thể hiện tính dân chủ

Câu 03: Thông hiểu

* **Mục tiêu :** hiểu tác dụng việc phát huy dân chủ và tính kỉ luật

* **Nội dung:** Việc phát huy dân chủ và tính kỉ luật có tác dụng như thế nào trong cuộc sống? Vì sao dân chủ phải đi đôi với kỉ luật?

* **Đáp án-** Tạo ra sự thống nhất cao về nhận thức, ý chí và hành động của mọi người. - Tạo cơ hội cho mọi người phát triển

- Xây dựng quan hệ xã hội tốt đẹp
- Nâng cao chất lượng, hiệu quả lao động.

Dân chủ đi đôi với kỉ luật:

- Dân chủ để mọi người thể hiện và phát huy sự đóng góp của mình vào công việc chung.
- Kỉ luật là điều kiện để dân chủ có hiệu quả

Câu 04: Thông hiểu

Từ sự hiểu biết của mình về dân chủ, kỉ luật em hãy lí giải mối quan hệ của dân chủ và kỉ luật. Theo em học sinh cần làm gì để thực hiện tốt dân chủ và rèn luyện tính kỉ luật

Đáp án: Là mối quan hệ hai chiều: Dân chủ là để mọi người thể hiện và phát huy được sự đóng góp của mình vào công việc chung, dân chủ phải đảm bảo tính kỉ luật. Kỉ luật là điều kiện đảm bảo cho dân chủ được thực hiện có hiệu quả.

- Tham gia xây dựng nội qui trường, lớp
- Thực hiện đúng nội qui của trường lớp đề ra
- Tham gia góp ý vào các kế hoạch, hoạt động chung của lớp
- Tôn trọng và thực hiện các qui định của cộng đồng, nơi ở

CHỦ ĐỀ: QUAN HỆ VỚI CỘNG ĐỒNG, ĐẤT NƯỚC, NHÂN LOẠI

CHỦ ĐỀ: Tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới. Hợp tác cùng phát triển

* **Mục tiêu:** HS biết ý nghĩa tình hữu nghị, quan hệ hợp tác giữa các dân tộc, hành vi thể hiện tình hữu nghị, nguyên tắc xd tình hữu nghị, hợp tác của Đảng ta

Phần 01: Trắc nghiệm khách quan(4 câu)

Câu 01: :Nhận biết

* Hành vi nào sau đây thể hiện hiện tình hữu nghị, hợp tác?

- A. Phân biệt đối xử với người da màu
- B. Thân thiện, giúp đỡ mọi người
- C. Giải quyết bất đồng bằng vũ lực
- D. Nhường nhịn khi xảy ra mâu thuẫn

* **Đáp án:**

B.Thân thiện, giúp đỡ

Câu 3. Biết Hành vi nào sau đây thể hiện tình hữu nghị

- A. Thiếu lịch sự với người nước ngoài
- B. Luôn căng thẳng với bạn bè
- C. Chỉ trích, xì xào khi gặp trẻ da đen trên đường
- D. Cử chỉ hoà nhã, thân thiện trong giao tiếp với mọi người

* **Đáp án:** D. Cử chỉ hoà nhã, thân thiện trong giao tiếp với mọi người

Câu 4. Tình hữu nghị , quan hệ hợp tác giữa các quốc gia, dân tộc trên thế giới là quan hệ

- A. bình đẳng giữa các nước trên thế giới.

B. bạn bè thân thiện giữa nước này với nước khác.

C. chiến lược giữa nước này với nước khác.

D. đồng minh giữa nước này với nước khác.

*** Đáp án A**

Câu 5. Đảng và Nhà nước ta thực hiện chính sách đối ngoại hòa bình, hữu nghị với các dân tộc, các quốc gia

A. đang phát triển.

B. trong khu vực và trên thế giới.

C. trong khối ASEAN.

D. cùng chế độ CNXH.

*** Đáp án B**

Câu 6. Quan hệ hữu nghị, hợp tác tạo cơ hội và điều kiện cho các dân tộc trên thế giới

A. hiểu biết lẫn nhau.

B. tập hợp cùng nhau.

C. hình thành phe phái

D. xóa bỏ biên giới, lập cộng đồng.

*** Đáp án: A**

Câu 7 Nhà nước ta luôn khẳng định: Việt Nam sẵn sàng là bạn là đối tác tin cậy của (8)

A. các nước trong khu vực

B. các nước trong cộng đồng quốc tế.

C. các nước xã hội chủ nghĩa

D. các nước quan hệ truyền thống

*** Đáp án B**

Câu 8.* Bác Hồ nói: ” Quan sơn muôn dặm một nhà

Bốn phương vô sản đều là anh em” là nói về nội dung nào sau

đây? (9)

A. quan hệ hợp tác.

B. quan hệ hữu nghị.

C. quan hệ đồng chí.

D. quan hệ đối ngoại.

*** Đáp án B**

Câu 9. Trường trung học phổ thông Chê Ghê – va- ra là công trình hợp tác - hữu nghị của

A. Việt Nam với Lào. B. Việt Nam với Cu – ba.

C. Việt Nam với Ô –xtrây – li - a

D. Việt Nam với Nhật Bản

Câu10: Vận dụng

*Năm 1977 Việt Nam tham gia vào tổ chức nào:

A.Liên hợp quốc

B.ASEAN

C. APEC

D. WTO

* Đáp án: A.Liên hợp quốc

Câu 11. Việt Nam là thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) vào thời gian nào? (hiểu)

A. 7/1992.

B. 7/1995.

C. 7/1998.

D. 7/ 1999

Câu 12. Lần thứ hai Việt Nam chính thức trở thành Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc nhiệm kỳ

A. 2017 – 2018.

B. 2018 – 2019.

C. 2019 – 2020.

D. 2020 - 2021

Câu 13:biết

* Việt Nam quan hệ hữu nghị, hợp tác với các nước dựa trên nguyên tắc nào?

A. Tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ

B. Quan hệ hợp tác với các nước nhằm tạo địa vị

C. Gây sức ép với các nước

D. Chỉ quan hệ hợp tác với các nước trong khu vực

* **Đáp án:** A. Tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ

Câu 14. Mọi quan hệ hữu nghị, sự hợp tác bền vững và mang lại hiệu quả khi dựa trên cơ sở

A. một trong các bên được hưởng lợi.

B. bình đẳng cùng có lợi.

C phần đóng góp phải bằng nhau.

D. tự nguyện, hưởng lợi nhuận theo yêu cầu

Phần 02: Tự luận

Câu 01: thông hiểu

* Trường của Mai tổ chức Đêm văn hóa các dân tộc trên thế giới nhưng Mai không tham dự. Các bạn trong tổ hỏi vì sao không tham gia thì Mai cho rằng Mai không thích, tham dự mất thời gian, ảnh hưởng tới học tập.

Hỏi:

a/ Em hãy nhận xét về bạn Mai trong tình huống trên?

b/ Em hãy nhận xét bản thân tìm hiểu văn hóa các dân tộc trên thế giới không? Việc đó có tác động như thế nào với bản thân?

* **Đáp án**

a/ Không tán thành với ý kiến của Mai. Vì việc đó cho thấy Mai là người ích kỉ chỉ nghĩ đến lợi ích của bản thân không thể hiện tình hữu nghị với các nước trên thế giới

b/ HS liên hệ bản thân trả lời

Giúp hiểu về phong tục tập quán, bản sắc văn hóa của các dân tộc trên thế giới để học hỏi cái hay của họ đồng thời bổ sung kiến thức, kinh nghiệm cho bản thân trong việc giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa dân tộc VN

Câu 02: Thông hiểu

: Em hãy kể tên một số nước có quan hệ hữu nghị với Việt Nam. Em biết gì về tình hữu nghị đó?

***Đáp án:** Lào, Ve ne zu e la, Cu ba, Liên Xô...

- Giới thiệu câu chuyện của đất nước Venezuela với anh Nguyễn Văn Trỗi...

- Đất nước Cu ba với việc chủ tịch Phidencastro sang thăm VN Với tinh thần "Vì Việt Nam, chúng ta sẵn sàng hiến dâng cả máu của mình", một phong trào quần chúng rộng rãi ủng hộ Việt Nam đã được triển khai khắp cả nước: mít-tinh, xuống đường chống đế quốc Mỹ, hội thảo, nói chuyện, thi tìm hiểu về Việt Nam, lập các tổ nghiên cứu chuyên đề về Việt Nam tại các trường đại học, cơ quan, xí nghiệp, đơn vị quân đội... Đài phát thanh La Ha-ba-na đã dành riêng một kênh phát bằng tiếng Anh sang Mỹ, ngày phát 6 buổi (kênh) để giới thiệu với nhân dân Mỹ về tình hình Việt Nam và cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta, góp phần cùng Việt Nam tranh thủ dư luận tiến bộ Mỹ, ủng hộ Việt Nam, đòi chấm dứt chiến tranh. Ngay từ buổi đầu cách mạng, khó khăn có nhiều, Cuba đã nhận lớp học sinh Việt Nam đầu tiên và sau đó hàng nghìn sinh viên sang đào tạo ở nhiều ngành khác nhau. Nhiều kỹ sư, công nhân Cuba đã sang xây dựng một số công trình quan trọng phục vụ quốc kế dân sinh: khách sạn Thắng Lợi, Bệnh viện Đồng Hới, xa lộ Xuân Mai - Sơn Tây, đường Hồ Chí Minh, hai trung tâm nuôi bò, gà theo công nghệ hiện đại...

- Nhiều bác sĩ, nhân viên y tế Cuba đã sang giúp chữa trị cho các nạn nhân chiến tranh.

- Bất chấp sự phong tỏa bằng bom, mìn của đế quốc Mỹ, các tàu Cuba vẫn cập cảng Hải Phòng vận chuyển hàng cứu trợ của nhân dân Cuba giúp nhân dân ta...Đặc biệt, trong tháng 6-2007 trong chuyến thăm Cuba của Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh, Việt Nam và Cuba đã ký

tám hiệp định và thỏa thuận hợp tác trên các lĩnh vực nông nghiệp, dầu khí, văn hóa, thể thao...

Câu 3 (nhận biết)

Quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa các dân tộc có ý nghĩa như thế nào đối với mỗi nước và toàn nhân loại

Đáp án:

Ý nghĩa:

- Tạo cơ hội và điều kiện để các nước cùng hợp tác, phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế, KHKT

- Tạo sự hiểu biết lẫn nhau tránh gây mâu thuẫn, căng thẳng dẫn đến chiến tranh

Câu 4 Thông hiểu: Vì sao Đảng và Nhà nước ta thực hiện chính sách hòa bình, hữu nghị với các dân tộc và quốc gia trên thế giới? Công dân - học sinh cần phải làm gì góp phần xây dựng tình đoàn kết, hữu nghị, quan hệ hợp tác?

- Đảng và Nhà nước ta luôn thực hiện chính sách đối ngoại hòa bình hữu nghị giữa các dân tộc, quốc gia khác trong khu vực và trên thế giới:

+ Quan hệ hữu nghị đó đã làm cho thế giới hiểu thêm về đất nước, con người, công cuộc đổi mới của Việt Nam, về đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước ta.

+ Giúp ta tranh thủ được sự đồng tình ủng hộ và hợp tác ngày càng rộng rãi của thế giới đối với Việt Nam.

- Công dân – học sinh:

+ Có trách nhiệm thể hiện tình đoàn kết hữu nghị với bạn bè và người nước ngoài bằng thái độ, cử chỉ, việc làm và sự thân thiện trong cuộc sống hằng ngày.

+ Biết thể hiện tình hữu nghị với người nước ngoài khi gặp gỡ, tiếp xúc trong các tình huống khi có người nước ngoài đến thăm trường, khi giao lưu với các bạn học sinh quốc tế, khi có khách nước ngoài đến tham quan du lịch, tìm hiểu ...

+ Có thái độ tôn trọng, thân thiện; sẵn sàng giúp đỡ, không kì thị xa lánh, chế nhạo ngôn ngữ, trang phục của họ.

+ Tích cực tham gia các hoạt động đoàn kết hữu nghị do nhà trường, địa phương tổ chức...

Câu 05: Vận dụng thấp

a. Có ý kiến cho rằng học sinh không nên hợp tác với nhau trong học tập vì như vậy sẽ làm mất đi tính độc lập, tự chủ của mỗi cá nhân. Em có tán thành với ý kiến đó không? Vì sao?

b. Em làm gì để rèn luyện tinh thần hợp tác tích cực với bạn bè trong học tập

*** Đáp án:** Không đồng ý với ý kiến đó. Vì Hợp tác trong học tập theo đúng nghĩa là phải trên cơ sở sự nỗ lực của bản thân mỗi người phải có sự chuẩn bị và có ý kiến riêng của mình để tham gia vào hoạt động học tập chung của nhóm. Vì vậy hợp tác trong học tập không làm mất đi tính độc lập, tự chủ của mỗi cá nhân, trái lại qua học tập hợp tác, các ý kiến được bổ sung sẽ trở nên phong phú, giúp mỗi cá nhân học tập được nhiều hơn, tốt hơn.

b. nêu việc làm bản thân.....

Câu 06: Vận dụng cao

Trong giờ kiểm tra toán ở lớp, Bình và Tú thỏa thuận hợp tác với nhau để làm bài được nhanh: Bình làm một số bài, Tú làm một số bài, sau đó trao đổi cho nhau để chép vào bài làm.

Hỏi:

a/ Theo em, hành vi của Bình và Tú có phải là sự hợp tác không? Vì sao?

b/ Hành vi đó có lợi hoặc có hại như thế nào? Em làm gì để rèn luyện tinh thần hợp tác tích cực với bạn bè trong học tập?

***Đáp án:**

a/ Không phải là sự hợp tác, vì trong kiểm tra bài của ai nấy làm không được trao đổi, hành vi trên là vi phạm kiểm tra.

b/ - Không làm được bài, bị điểm xấu, bị phê bình vì vi phạm kiểm tra

- **nêu việc làm bản thân:**

Câu 07: Thông hiểu

Vì sao cần phải xây dựng mối quan hệ hữu nghị, hợp tác quốc tế? Hãy nêu các ví dụ về hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực bảo vệ môi trường, chống đói nghèo, phòng chống HIV/AIDS.

* Trong bối cảnh thế giới đang đứng trước những vấn đề bức xúc có tính toàn cầu (bảo vệ môi trường, hạn chế bùng nổ dân số, khắc phục tình trạng đói nghèo, phòng ngừa và đẩy lùi những bệnh hiểm nghèo...) mà không một quốc gia, một dân tộc riêng lẻ nào có thể tự giải quyết thì sự hợp tác quốc tế là một vấn đề quan trọng và tất yếu.

* Ví dụ về sự hợp tác quốc tế:

- Bảo vệ môi trường: Tham gia “ngày trái đất” tổ chức vào 22/4 hàng năm với nội dung thiết thực bảo vệ môi trường.

- Chống đói nghèo: Chương trình lương thực thế giới WFP.

- Chống HIV/AIDS:

+ Chương trình kiểm soát ma túy của liên hợp quốc tại Việt Nam (UNDCP)

+ Ngày 1 /12 hàng năm : Ngày thế giới phòng chống HIV/ AIDS

Câu 7. Kể được tên của 5 tổ chức quốc tế mà Việt Nam là thành viên (nói rõ cả tên viết tắt tiếng Anh của tổ chức đó). kể 1 số công trình hợp tác của địa phương với nước ngoài

- Kể được tên 5 tổ chức quốc tế mà Việt Nam là thành viên: (1,25 điểm)

- Ghi rõ tên viết tắt tiếng Anh của tổ chức đó: (1,25 điểm)

Đáp án mở để học sinh tự lựa chọn. Ví dụ một số tên tổ chức quốc tế mà Việt Nam là thành viên như: Liên hiệp quốc (UN), Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), Quỹ Nhi đồng Liên Hiệp Quốc (UNICEF), Tổ chức Liên hiệp quốc về lương thực và nông nghiệp (FAO), Tổ chức Liên hiệp quốc về giáo dục, khoa học và văn hóa (UNESCO), Tổ chức thương mại thế giới (WTO) ...

* Kể tên một số công trình hợp tác giữa nước ta với các nước bạn, trong đó có công trình được thực hiện ở địa bàn tỉnh Bắc Ninh đã đem lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần làm tăng trưởng nền kinh tế, xóa đói, giảm nghèo cho nhân dân: (1,5 điểm)

Lưu ý: Kể tối thiểu 3 công trình hợp tác giữa nước ta với các nước bạn.

Bài 4: Bảo vệ hòa bình

* **Mục tiêu:** HS biết hành vi thể hiện hòa bình, thế nào chiến tranh chính nghĩa, vì sao phải bảo vệ hòa bình chống chiến tranh

Phần 01: Trắc nghiệm khách quan(4 câu)

Câu 01: Nhận biết

* Biểu hiện nào dưới đây thể hiện lòng yêu hòa bình?

A. Chia sẻ, tôn trọng người khác

B. Thích dùng vũ lực

C. Thích chỉ huy mọi người

D. Nói xấu lẫn nhau

* **Đáp án**

A. Chia sẻ, tôn trọng người khác

Câu 02: Nhận biết

* Chiến tranh chính nghĩa là :

- A. Bảo vệ hoà bình và an ninh nhân loại
- B. Gây phân biệt đối xử giữa các dân tộc
- C. Chia lại thị trường và thuộc địa.
- D. Xâm lược quốc gia khác

* **Đáp án:** A.

Câu 03: biết

Bảo vệ hòa bình là trách nhiệm của:

- A. Những nước có quân sự mạnh.
- B. Những nước giàu có.
- C. Toàn nhân loại.
- D. Những nước từng bị chiến tranh.

* **Đáp án:** C. Toàn nhân loại

Câu 04: Nhận biết Ngăn chặn chiến tranh, bảo vệ hòa bình là trách nhiệm của

- A. các nước lớn.
- B. Quân đội và công an
- C. thế hệ thanh niên.
- D. toàn nhân loại.

Câu 05: Vận dụng thấp

* Em đồng ý với nhận định nào dưới đây?

- A. Trong vài thập kỉ tới ít có khả năng xảy ra chiến tranh thế giới
- B. Không xung đột vũ trang, xung đột dân tộc, tôn giáo
- C. Tranh chấp lãnh thổ, lật đổ, chủ nghĩa khủng bố khg xảy ra
- D. Có nguy cơ chiến tranh hạt nhân

* **Đáp án:** A. Trong vài thập kỉ tới ít có khả năng xảy ra chiến tranh thế giới

Câu 6, biết Biểu hiện nào dưới đây không phải thể hiện lòng yêu hòa bình?

- A. Đàm phán để giải quyết mâu thuẫn
- B. Tôn trọng, hiểu biết lẫn nhau
- C. Đối xử thân thiện với mọi người
- D. Ép buộc người khác làm theo ý mình

* **Đáp án:** D

Câu 7. Nhận biết Để bảo vệ hòa bình trước tiên các quốc gia cần phải

- A. hiểu biết lẫn nhau
- B. củng cố quốc phòng.
- C. tôn trọng các dân tộc khác.
- D. ngăn chặn, đẩy lùi chiến tranh.

* **Đáp án:** D

Câu 8. Nhận biết Thành phố nào của Việt Nam được công nhận là thành phố vì hòa bình? (hiểu)

- A. Thành phố Hồ Chí Minh.
- B. Thành phố Huế.
- C. Thành phố Đà Nẵng.
- D. Thành phố Hà Nội.

Câu 9. Nhận biết Những hoạt động nhằm ngăn chặn, không để xảy ra chiến tranh hay xung đột vũ tran là hoạt động

- A. giải quyết tranh chấp.
- B. thương lượng, đàm phán.
- C. bảo vệ hoà bình.
- D. bảo vệ đất nước.

Phần 02: Tự luận

Câu 01: Vận dụng thấp.

* Theo em, vì sao chúng ta phải chống chiến tranh, bảo vệ hòa bình?

*** Đáp án**

- Hòa bình đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc, bình yên cho con người; còn chiến tranh chỉ mang lại đau thương, tang tóc, đói nghèo, bệnh tật, trẻ em thất học, gia đình ly tán
- Hiện nay chiến tranh xung đột vũ trang vẫn còn đang diễn ra ở nhiều nơi trên thế giới và là nguy cơ đối với nhiều quốc gia nhiều khu vực trên thế giới.

Câu 02: Vận dụng cao

* Duy là một học sinh hay gây gổ đánh nhau, cãi nhau với các bạn trong lớp, trong trường.

Hỏi:

a/ Em hãy nhận xét hành vi của Duy

b/ Để thể hiện lòng yêu hòa bình, học sinh cần phải làm gì?

* **Đáp án**

a/ Việc làm của Duy không thể hiện lòng yêu hòa bình, vì người yêu hòa bình phải biết tôn trọng người khác, sống thân ái với mọi người. Ngoài ra, Duy còn vi phạm đạo đức, cư xử thiếu nhân ái và khoan dung với bạn bè.

b/ - Tôn trọng và lắng nghe người khác

- Chung sống thân ái, khoan dung

- Không gây gổ xích mích, căng thẳng trong quan hệ, giao tiếp với bạn bè và mọi người

Câu 3 Thông hiểu:

Sự đối lập giữa hòa bình và chiến tranh là gì? Thế nào là bảo vệ hòa bình? Vì sao phải bảo vệ hòa bình? Để bảo vệ hòa bình ngăn chặn chiến tranh chúng ta cần làm những gì?

- **Hòa bình:** Không có xung đột vũ trang, là mối quan hệ hiểu biết tôn trọng, bình đẳng và hợp tác giữa các quốc gia - dân tộc, giữa con người với con người. Hòa bình đem lại cuộc sống bình yên tự do, hạnh phúc; là khát vọng của toàn nhân loại.

- **Chiến tranh:** xảy ra xung đột vũ trang, mâu thuẫn bất bình đẳng giữa các dân tộc - quốc gia, giữa con người với con người. Gây đau thương chết chóc, đói nghèo, bệnh tật,... thiệt hại lớn về kinh tế;... là thảm họa của loài người.

- **Bảo vệ hòa bình:** Là làm mọi việc để bảo vệ, giữ gìn cuộc sống xã hội bình yên; là dùng thương lượng đàm phán để giải quyết mọi mâu thuẫn, xung đột giữa các dân tộc, tôn giáo, quốc gia; không để xảy ra chiến tranh hay xung đột vũ trang.

- **Phải bảo vệ hòa bình vì:**

+ Hòa bình đem lại cuộc sống hạnh phúc, ấm no, bình yên cho con người còn chiến tranh chỉ mang lại đau thương, tang tóc, đói nghèo, bệnh tật, li tán,...

+ Ngòi nổ chiến tranh vẫn âm ỉ ở nhiều nơi trên hành tinh của chúng ta. Hiện nay chiến tranh và xung đột vũ trang vẫn còn đang diễn ra ở nhiều nơi trên thế giới và là nguy cơ đối với nhiều quốc gia, nhiều khu vực trên thế giới.

- **Để bảo vệ hòa bình, ngăn chặn chiến tranh chúng ta cần:**

+ Biết lắng nghe, biết đặt mình vào địa vị của người khác để hiểu và thông cảm với họ; biết thừa nhận những điểm khác với mình;

+ Biết dùng thương lượng để giải quyết mâu thuẫn; biết học hỏi những tinh hoa những điểm mạnh của người khác;

+ Sống hòa đồng với mọi người, không phân biệt đối xử, kì thị người khác; biết tôn trọng các dân tộc khác, các nền văn hóa khác;

+ Thiết lập được tình hữu nghị và tinh thần hợp tác giữa các dân tộc trên thế giới;

+ Tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ hòa bình, chống chiến tranh như: đi bộ vì hòa bình, vẽ tranh vì hòa bình, viết thư UPU, giao lưu với thanh thiếu niên quốc tế,...

Bài 7: Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc

* **Mục tiêu:** HS biết hành vi thể hiện kế thừa không kế thừa phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, một số truyền thống tốt đẹp của dân tộc, phê phán thái độ không đúng đắn đối với truyền thống dân tộc

Phần 01: Trắc nghiệm khách quan(4 câu)

Câu 01: Nhận biết

* Câu nào dưới đây thể hiện truyền thống đoàn kết, tương trợ?

- A. Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ
- B. Chết vinh còn hơn sống nhục
- C. Gần mực thì đen gần đèn thì sáng
- D. Đói cho sạch rách cho thơm

* **Đáp án:**

B. Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ

Câu 02: Biết

* Việc làm nào dưới đây **không phải** là sự kế thừa truyền thống tốt đẹp của dân tộc?

- A. Tham gia lễ hội truyền thống
- B. Thờ cúng tổ tiên
- C. Thích mặc trang phục áo dài
- D. Trọng nam khinh nữ

* **Đáp án:**

D. Trọng nam khinh nữ

Câu 03: Vận dụng thấp

* Trong các loại hình nghệ thuật sau, loại hình nào là truyền thống của dân tộc?

- A. Múa ba lê
- B. Nhạc hip-hop
- C. Nhạc nhẹ hiện đại
- D. Đờn ca tài tử Nam bộ

* **Đáp án: D**

Câu 4. **Biết** : Việc làm nào dưới đây thể hiện sự kế thừa truyền thống tốt đẹp của dân tộc?(hiểu)

- A. Tìm hiểu truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc
- B. Không cần thiết mặc trang phục truyền thống.
- C. Không được thay đổi quan niệm trước đây.
- D. Cho rằng thời công nghiệp hoá lao động chân tay không quan trọng nữa

* **Đáp án: A**

Câu 5. Truyền thống tốt đẹp của dân tộc là (hiểu)

- A. tài sản quý hiếm
- B. tài sản vô giá.
- C. tài sản quan trọng.
- D. tài sản xưa cũ

Phần 02: Tự luận

Câu 01: Vận dụng thấp

* Hãy giới thiệu 1 truyền thống ở quê em? (phong tục, tập quán, lễ hội truyền thống, trò chơi dân gian, trang phục dân tộc...)

* **Đáp án:** HS tìm hiểu giới thiệu : nguồn gốc, ý nghĩa của truyền thống đó

Câu 02: Thông hiểu

* Hiện nay đa số các bạn trẻ không thích các loại hình nghệ thuật dân tộc như dân ca, chèo, tuồng...

Hỏi:

a/ Hãy nêu suy nghĩ của em trước hiện tượng đó?

b/ Theo em, tuổi trẻ cần phải làm gì để kế thừa và phát huy truyền thống nghệ thuật của dân tộc?

* **Đáp án:**

a/ Đó là biểu hiện không đúng đắn, vì nghệ thuật dân tộc cũng có nhiều giá trị nghệ thuật phong phú, độc đáo được bạn bè các nước ưa chuộng, ca ngợi như: ca trù, đờn ca tài tử Nam Bộ...được Unesco công nhận là di sản văn hóa thế giới. Sở dĩ các bạn không thấy được cái hay, cái đẹp của nghệ thuật vì không chịu tìm hiểu, nên không hiểu được giá trị của nó

b/ Giới trẻ cần phải tự hào và trân trọng các giá trị nghệ thuật truyền thống phải quan tâm tìm hiểu, học tập để tiếp nối, phát triển, không để các truyền thống đó bị mai một đi.

Câu 03: Vận dụng thấp

Hàng năm cứ đến ngày 10 tháng 3 âm lịch, người Việt khắp nơi trên thế giới, nếu hoàn cảnh cho phép, đều tổ chức Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương rất trọng thể, mục đích để tưởng nhớ đến Quốc Tổ và các bậc Tiên Nhân đã có công dựng nước và giữ nước, theo đúng tinh thần và đạo lý được đúc kết qua câu đối tại đền Hùng:

” Lãng tâm tự năm nào, núi Tản, sông Đà, Non nước vẫn quy về đất Tổ, văn minh đương buổi mới, con Hồng, cháu Lạc, Giông nòi còn biết nhớ mồ Ông”

Hỏi:

a) Em có suy nghĩ gì về ngày Giỗ Tổ Hùng Vương của dân tộc ta?

b) Là học sinh, em cần phải làm gì để phát huy truyền thống ” Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc ?

ĐÁP ÁN

a) *"Dù ai đi ngược về xuôi
Nhớ ngày Giỗ tổ mùng mười tháng ba"*

Đã là người Việt Nam không ai là không biết đến câu ca ấy và đến ngày Giỗ tổ hàng triệu bước chân của con Lạc cháu Hồng lại nô nức hành hương về Đền Hùng, thành kính một niềm tin thiêng liêng trở về cội nguồn dân tộc.

Cứ đến ngày này, dù ai ở xa, dù ai đang bận rộn, dù đi đâu về đâu, cũng tìm về dâng hương tưởng nhớ các vua Hùng đã có công dựng nước.

Tháng 12/2012, tín ngưỡng thờ cúng vua Hùng của dân tộc Việt Nam đã được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Sự công nhận của thế giới trước tín ngưỡng thờ cúng vua Hùng chính là sự đánh giá tầm quan trọng bậc nhất việc một dân tộc luôn biết gìn giữ văn hóa nguồn cội trong thời kì hội nhập.

b)

- Bảo vệ các di tích lịch sử
- Chăm sóc mẹ VNAH, thương binh, viếng nghĩa trang liệt sĩ, đền thờ liệt sĩ, người có công với đất nước
- Vâng lời cha mẹ, thầy cô
- Ra sức học tập, rèn luyện trở thành con ngoan trò giỏi, công dân có ích cho xã hội sau này

Câu 04; Vận dụng thấp

Em hãy nêu 4 biểu hiện chưa kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc trong học sinh và đề xuất một số hoạt động của nhà trường nhằm tăng cường giáo dục truyền thống dân tộc cho học sinh.

***Đáp án:**

- Thiêu lễ độ với thầy cô giáo

- Lười học

- Chạy theo mốt

- Không thích nghệ thuật dân tộc

Biện pháp: Tổ chức cho học sinh diễn văn nghệ trong đó có tiết mục mang đậm tính dân tộc, tổ chức trò chơi dân gian, tham gia các lễ hội truyền thống, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, hoạt động nhân đạo...

Câu 5. Vận dụng cao:

Tổng hợp tình hình lũ lụt ở Quảng Ninh tháng 7 năm 2015, Báo VIETNAM.NET có bài viết: "Trận mưa lịch sử đã khiến Quảng Ninh chìm trong biển nước. Hàng chục người chết và mất tích, 16 mỏ than hư hại, ngập nặng, hàng nghìn tỷ đồng mất trắng và hơn hết là cảnh người dân khi phải đối mặt với tình trạng mất điện, mất nước, thiếu lương thực thực phẩm... Bên cạnh đó, người dân cũng ghi nhận sự nỗ lực, cố gắng, toàn tâm toàn lực của cả hệ thống chính trị tỉnh Quảng Ninh cũng như người dân cả nước hướng về Quảng Ninh trong việc khắc phục hậu quả lũ lụt..."

Qua sự việc trên, em hãy phân tích truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta đã được khẳng định?

Câu 6. Vận dụng cao: Dân tộc Việt Nam có nhiều truyền thống tốt đẹp rất đáng tự hào. Bằng sự hiểu biết của mình em hãy viết một đoạn văn ngắn tối đa 10 dòng để làm nổi bật một truyền thống tốt đẹp của dân tộc mà em biết

*Đáp án: Yêu cầu :

- + Nêu được số truyền thống, truyền thống muốn nói đến là gì
- + Ngày xưa truyền thống đó được thực hiện như thế nào
- + Ngày nay
- + Ý nghĩa truyền thống đó
- + Trách nhiệm bản thân

Câu 7: (3.0 điểm)

Ngày 20/11 hằng năm là dịp để học sinh nói riêng và người dân Việt Nam nói chung đến thăm hỏi, chúc mừng các thế hệ Thầy Cô giáo, điều này nói lên truyền thống gì của dân tộc Việt Nam? Truyền thống ấy thể hiện đạo lý gì của người dân Việt Nam?

Câu 8. Có ý kiến cho rằng ngoài truyền thống đánh giặc ra, dân tộc ta có truyền thống gì đáng tự hào đâu. Và lại trong thời đại mở cửa và hội nhập hiện nay, truyền thống dân tộc không còn quan trọng nữa nên không cần phải giữ gìn và phát huy.

- a) Em có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao? (nêu ý kiến của mình về quan điểm trên)
- b) Em hãy đề xuất biện pháp giúp mọi người thực hiện kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc trong thời hội nhập hiện nay

Đáp án

Câu 7. Thể hiện truyền thống “Tôn sư trọng đạo”, truyền thống ấy nói lên đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây” của người VN. **(1 điểm)**

Câu 8 Có quan điểm cho rằng: Trong thời đại mở cửa và hội nhập hiện nay, truyền thống dân tộc không còn quan trọng nữa nên không cần phải giữ gìn và phát huy.

- a) Em hãy trình bày ý kiến của mình về quan điểm trên?
- b) Em hãy đề xuất 4 biện pháp giúp mọi người có thể góp phần thực hiện kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc trong thời kì hội nhập hiện nay?

a) - Không đồng ý với ý kiến đó. Đó là thái độ thiếu tôn trọng, phủ nhận, xa rời truyền thống dân tộc.

- Dân tộc Việt Nam có nhiều truyền thống tốt đẹp đáng tự hào. Ngoài truyền thống yêu nước chống giặc ngoại xâm còn có truyền thống : Đoàn kết, nhân nghĩa, cần cù lao động, hiếu học, tôn sư trọng đạo, hiếu thảo, các truyền thống về văn hoá, về nghệ thuật....

- Truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta là vô cùng quý giá, góp phần tích cực vào quá trình phát triển của dân tộc, và mỗi cá nhân.

+ Mỗi dân tộc muốn phát triển cần có sự giao lưu với các dân tộc khác. Trong quá trình giao lưu đó, dân tộc nào cũng cần tiếp thu tinh hoa của dân tộc khác mà vẫn giữ được bản sắc riêng của mình. Đó chính là yếu tố làm nên cái riêng của, cái bản sắc của dân tộc... Hiện nay nước ta đang đổi mới, ở thời kì mở cửa và giao lưu rộng rãi với thế giới, nếu chúng ta

không chú ý giữ gìn truyền thống, bản sắc dân tộc, chạy theo cái mới lạ, coi thường và xa rời những giá trị tốt đẹp bao đời nay, chúng ta sẽ có nguy cơ đánh mất bản sắc dân tộc.

+ Đối với cá nhân, kế thừa phát huy truyền thống dân tộc giúp ta dễ dàng hoà nhập với cộng đồng dân tộc .

⇒ Chúng ta phải bảo vệ, kế thừa, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, lên án, ngăn chặn những hành vi làm tổn hại đến truyền thống dân tộc.

b) đề xuất 4 giải pháp:

- Chăm chỉ học tập, lao động.. để thực hiện truyền thống hiếu học, cần cù lao động
- Hiếu thảo, vâng lời, kính trọng ông bà cha mẹ để thực hiện truyền thống hiếu thảo
- Kính trọng, vâng lời, biết ơn thầy cô thực hiện tôn sư trọng đạo.
- góp phần giữ gìn các di tích lịch sử và văn hoá dân tộc